|  |  |
| --- | --- |
| **BQL. CTMTQGXDNTM**  **XÃ KIẾN THÀNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 44/KH-BQLNTM | *Kiến Thành, ngày 08 tháng 02 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện xây dựng Nông thôn mới năm 2023**

**I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Kết quả ban hành văn bản triển khai thực hiện Chương trình**

Căn cứ Quyết định 1260/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 của UBND tỉnh An Giang về việc ban hành bộ tiêu chí xã nông thôn mới tỉnh An Giang giai đoạn 2021 – 2025.

Ban Quản lý nông thôn mới (BQL NTM) xã triển khai thực hiện các văn bản cấp trên liên tục thường xuyên. Từ đó cụ thể hóa các văn bản thành mục tiêu hành động BQL NTM trên địa bàn 08 ấp.

**2. Công tác tuyên truyền, vận động**

Kết quả thực hiện công tác tuyên truyền, vận động được thực hiện tốt nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân từ đó phát huy vai trò người dân trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn.

Kết quả triển khai thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh được phát huy hiệu quả.

**3. Thành lập, kiện toàn bộ máy chỉ đạo thực hiện**

Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQ xây dựng NTM giai đoạn 2021 – 2025 gồm 17 đồng chí, phân công cán bộ, công chức và các ngành phụ trách từng tiêu chí, chỉ tiêu theo Quyết định 1260/QĐ-UBND.

Kết quả kiện toàn bộ máy tổ chức tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM được thường xuyên. Thành lập và cũng cố Ban Phát triển 08 ấp đồng chí Trưởng ấp làm Trưởng ban.

**II. CÁC CHỈ TIÊU, TIÊU CHÍ ĐÃ ĐẠT**

Kết quả thực hiện Chương trình Mục tiêu xây dựng nông thôn mới theo Quyết định 1260 của UBND tỉnh An Giang năm 2022 trên địa bàn xã Kiến Thành như sau:

**1.** **Tiêu chí 1 về Quy hoạch**

**Chỉ tiêu 1.1:** Xã có lập quy hoạch chung xây dựng xã được phê duyệt phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã giai đoạn 2021 – 2025 (có quy hoạch khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn) và được công bố công khai đúng thời hạn.

**Chỉ tiêu 1.2:** Xã có Ban hành quy định quản lý quy hoạch chung xây dựng xã và tổ chức thực hiện theo quy hoạch.

**2. Tiêu chí 2 về Giao thông**

**Chỉ tiêu 2.1:** Tỷ lệ đường xã được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, Tổng số 12/12km đạt 100%.

**Chỉ tiêu 2.2:** Tỷ lệ đường ấp và đường liên ấp ít nhất được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm. Xã có 6,58/6,64 km đường đạt 99,1% so với chuẩn NTM >=90%.

**Chỉ tiêu 2.3:** Tỷ lệ đường ngõ, xóm sạch và đảm bảo đi lại thuận tiện quanh năm, chiều dài 0,6/0,6 km đạt 100%.

**Chỉ tiêu 2.4:** Tỷ lệ đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm với chiều dài 9,5/9,5 Km đạt 100%.

**3. Tiêu chí 3 về Thuỷ lợi và phòng, chống thiên tai**

**Chỉ tiêu 3.1:** Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động với tổng diện tích sản xuất nông nghiệp 5085/5085 đạt 100% so với chuẩn NTM >=80%.

**Chỉ tiêu 3.2:** Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

Xã đã ra quyết định thành lập BCH phòng chống lụt bảo, và phân công thành viên trực chốt tại 4 điểm xung yếu của các tuyến đê bao.… đảm bảo đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu dân sinh và quy định ứng phó với biến đổi khí hậu – phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn - phòng thủ dân sựtại chổ, phương án ứng phó với các loại hình thiên tai. Bên cạnh đó, xã còn chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể xã tuyên truyền, phổ biến kiến thức cho người dân về phòng-chống và chủ động tham gia hỗ trợ việc huy động các vật tư, nhu yếu phẩm, phương tiện, trang thiết bị phục vụ tốt cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu – phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn - phòng thủ dân sự trên địa bàn khi cần thiết.

**4. Tiêu chí 4 về Điện**

**Chỉ tiêu 4.1:** Hệ thống điện đạt chuẩn

Ban quản lý nông thôn mới xã kết hợp với phòng Kinh tế - Hạ tầng, Xí nghiệp Điện Nước Chợ Mới, Điện lực Chợ Mới thường xuyên kiểm tra hệ thống lưới điện, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức về an toàn sử dụng điện, cải tạo, nâng cấp và sửa chữa đường dây không đảm bảo, phát quang an toàn hành lang lưới điện trên địa bàn xã và thay thế các điện kế cũ. Vận động hộ dân sửa chữa các đường dây điện sinh hoạt trong gia đình đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn theo quy định.

**Chỉ tiêu 4.2:** Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn.Tổng số hộ sử dụng điện thường xuyên và an toàn 4807/4855 đạt 99,01% so với chuẩn NTM >=98%

**5. Tiêu chí 5 về Trường học**

Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS; hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất theo quy định)

Trên địa bàn xã Kiến Thành có 04/05 trường học được đầu tư đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đạt 80% so với chuẩn NTM >=70%, đạt.

**6. Tiêu chí 6 về Cơ sở vật chất văn hoá**

**Chỉ tiêu 6.1:** Xã có nhà văn hóa hoặc hội trường đa năng và sân thể thao phục vụ sinh hoạt văn hóa, thể thao của toàn xã.

**Chỉ tiêu 6.2:** Xã có điểm vui chơi, giải trí và thể thao cho trẻ em và người cao tuổi theo quy định

Thời gian qua, địa phương quan tâm xây dựng kế hoạch thành lập các nơi sinh hoạt văn hóa, thể thao ở các ấp, đồng thời vận động xã hội hóa việc đầu tư các địa điểm phục vụ văn hóa, thể thao (củng cố, tu sửa, duy trì khu vui chơi cho thiếu nhi ở ấp Kiến Thuận 2, xây dựng điểm vui chơi cho thiếu nhi tại trường mẫu giáo Kiến Thành). 03 điểm sinh hoạt cho người cao tuổi tận dụng, Phủ thờ, sân Ban Trị sự).

**Chỉ tiêu 6.3:** Tỷ lệ thôn, bản, ấp có nhà văn hóa hoặc nơi sinh hoạt văn hóa, thể hao phục vụ cộng đồng. Có 8/8 ấp đạt 100%

**7. Tiêu chí 7** về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn Xã có chợ Khu dân cư đảm bảo nơi mua bán, trao đổi hàng hóa.

**8. Tiêu chí 8 về Thông tin và Truyền thông**

**Chỉ tiêu 8.1**: Xã có điểm phục vụ bưu chính

Xã có 01 điểm bưu điện văn hóa

**Chỉ tiêu 8.2**: Xã có dịch vụ viễn thông, internet.

Xã có 8/8 ấp có dịch vụ bưu chính viễn thông

**Chỉ tiêu 8.3:** Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các ấp:

Xã có Đài Truyền thanh đáp ứng các quy định về cơ sở vật chất, được trang bị 72 cụm loa đang hoạt động tốt nằm trải đều trên địa bàn 8 ấp, đáp ứng yêu cầu tiếp âm phát sóng của Đài truyền thanh huyện và tỉnh. Công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các công việc của địa phương được thực hiện đảm bảo, góp phần đưa thông tin đến người dân được dễ dàng và thuận tiện.

**9. Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư**

**Chỉ tiêu 9.1:** Nhà tạm dột nát

Đến nay xã không còn nhà tạm, dột nát.

**Chỉ tiêu 9.2:** Tỷ lệ hộ có nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ xây dựng.

Hiện trên địa bàn xã có 4374/4855 hộ dân có nhà ở đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng, đạt tỷ lệ 90,09 % so với chuẩn NTM >=75%

**10. Tiêu chí 10 về Thu nhập 2022 (Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn người/năm)**

Thu nhập bình quân đầu người theo tiêu chí nông thôn mới đạt 58,100 triệu đồng/người/năm.

**11. Tiêu chí số 11 về Nghèo đa chiều (Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025)**

Tỷ lệ nghèo đa chiều năm 2022 đạt 3,59%.

**12. Tiêu chí 12 về Lao động**

**Chỉ tiêu 12.1: Tỷ lệ lao động qua đào tạo.**

Tính đến nay toàn xã có 7890/10573 người đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú đang có việc làm trên địa bàn xã được đào tạo, đạt tỷ lệ đạt 74.62% so với chuẩn NTM >=70%.

**Chỉ tiêu 12.2: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ.**

Tính đến nay toàn xã có 3157/10573 người đủ 15 tuổi trở lên có hộ khẩu thường trú đang có việc làm trên địa bàn xã và đã được cấp văn bằng, chứng chỉ, đạt tỷ lệ 29.86% so với chuẩn NTM >=25%.

**13. Tiêu chí 13 về Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn**

**Chỉ tiêu 13.1:** Xã có hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã.

**Chỉ tiêu 13.2:** Xã có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững.

**Chỉ tiêu 13.4:** Có kế hoạch và triển khai kế hoạch bảo tồn, phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống (nếu có) gắn với hạ tầng về bảo vệ môi trường.

**Chỉ tiêu 13.5:** Có tổ khuyến nông cộng đồng hoạt động hiệu quả

**14. Tiêu chí 14 về Giáo dục và đào tạo**

**Chỉ tiêu 14.1:** Xã đã thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học; phổ cập giáo dục trung học cơ sở; xóa mù chữ

**Chỉ tiêu 14.2:** Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở được tiếp tục học trung học (phổ thông, giáo dục thường xuyên, trung cấp) Đảng ủy, UBND xã chỉ đạo các Ban, ngành, Đoàn thể xã, Ban phát triển ấp phối hợp với nhà trường tích cực vận động học sinh bỏ học tiếp tục học, hỗ trợ giúp đỡ, tạo điều kiện cho học sinh khó khăn tiếp tục đến trường. Đến nay, học sinh tốt nghiệp THCS được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, trung cấp), 214/214 đạt 100% so với chuẩn NTM >= 80%.

**15. Tiêu chí 15 về Y tế**

**Chỉ tiêu 15.1:** Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế toàn xã có 15747/ 17344 đạt 91,54% so với chuẩn NTM >=90%.

**Chỉ tiêu 15.2:** Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế

**Chỉ tiêu 15.3:** Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) 158/857 trẻ đạt tỷ lệ 18,44% so với chuẩn NTM <=19 %

**Chỉ tiêu 15.4:** Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử 17302/17302 đạt 100% so với chuẩn NTM >=50%

**16. Tiêu chí 16 về Văn hóa**

Tỷ lệ ấp đạt tiêu chuẩn văn hoá theo quy định, có kế hoạch và thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới)

Hiện xã có 08/08 ấp đạt 100% so với chuẩn NTM >=80%

**17. Tiêu chí 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm**

**Chỉ tiêu 17.1:** Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn

Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch theo quy định: Hiện nay, tổng số hộ dân sử dụng nước sạch trên địa bàn xã là 4615/4855 hộ, đạt tỷ lệ 95,06.% so với chuẩn NTM >=90%.

**Chỉ tiêu 17.2:** Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường

Tổng số cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc đối tượng phải thực hiện thủ tục môi trường là 43 cơ sở ( bao gồm các cơ sở nuôi thủy sản), trong đó có 43/43 cơ sở đã được xác nhận thủ tục về môi trường, đạt tỷ lệ 100% so với chuẩn NTM >=95%

**Chỉ tiêu 17.3:** Cảnh quan, không gian xanh - sạch - đẹp, an toàn; không để xảy ra tồn đọng nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung.

**Chỉ tiêu 17.4:** Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn (≥2 m2/người)

Xã có Diện tích đất cây xanh công cộng tại điểm dân cư nông thôn là trên 2m2/người.

**Chỉ tiêu 17.5:** Mai táng, hỏa táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch

Hiện nay, trên địa bàn xã có 02 nghĩa địa nhân dân tại ấp Kiến Hưng 1 và ấp Phú Hạ 1, mai táng phù hợp với quy định.

**Chỉ tiêu 17.6:** Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định.

+ Thu gom vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt: Rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã được Xí nghiệp Môi trường Đô thị huyện Chợ Mới thu gom vận chuyển xử lý 4200/4855 hộ đạt 86,51% (so với chuẩn NTM >=85%).

**Chỉ tiêu 17.7**. Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường (Đánh giá: đạt 100%).

**Chỉ tiêu 17.8:** Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch.

Đến nay, số hộ dân có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 03 sạch là 4549/4855 hộ, đạt tỷ lệ 93,70% (so với chuẩn NTM >=70%)

**Chỉ tiêu 17.9:** Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi đảm bảo các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường.

Hiện nay, toàn xã có 235/267 hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, đạt tỷ lệ 88,01% (so với chuẩn NTM >=70%).

Xã đang tiếp tục vận động các hộ còn lại thực hiện xử lý chất thải chăn nuôi đúng quy định góp phần giữ gìn vệ sinh môi trường chung của cộng đồng dân cư.

**Chỉ tiêu 17.10:** Tỷ lệ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm: Đạt

Toàn xã có 205/205 hộ và cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn thực phẩm đạt tỷ lệ 100%.

**Chỉ tiêu 17.11.** Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn được 2440/4855 hộ đạt tỷ lệ 50,26% (so với chuẩn NTM >= 30%).

**Chỉ tiêu 17.12.** Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định được 344/684kg đạt tỷ lệ 50,29% (so với chuẩn NTM >=50%).

**18. Tiêu chí 18 về Hệ thống chính trị**

**Chỉ tiêu 18.1:** Cán bộ, công chức xã đạt chuẩn

Xã có 22/22 cán bộ, công chức xã đạt chuẩn theo quy định đáp ứng các yêu cầu về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học văn phòng và được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm. Trong đó:

+ 11/11 cán bộ xã có trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học và được bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh, vị trí việc làm đúng theo quyết định số 04/2004/QĐ-BNV ngày 16/01/2004 của Bộ Nội vụ.

+ 11/11 công chức đạt chuẩn theo yêu cầu về trình độ học vấn, chuyên môn, lý luận chính trị, tin học và được bồi dưỡng nghiệp vụ, đạt chuẩn theo thông tư số 06/2010/TT-BNV ngày 30/10/2010 của Bộ Nội vụ và Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh An Giang.

**Chỉ tiêu 18.2:** Đảng bộ, chính quyền xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Căn cứ theo Quyết định số 153-QĐ/HU ngày 20/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy Chợ Mới công nhận tổ chức cơ sở đảng và tập thể lãnh đạo, quản lý “ Hoàn thành tốt nhiệm vụ” năm 2021.

**Chỉ tiêu 18.3:** Tổ chức chính trị - xã hội của xã được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên

Hiện tại xã có 6/6 tổ chức đoàn thể chính trị của xã: Mặt trận tổ quốc, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh; Công đoàn cơ sở đều đạt danh hiệu khá trở lên, đạt tỷ lệ 100%.

**Chỉ tiêu 18.4:** Xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định

Địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định. Đáp ứng tương đối tốt các tiêu chí về chuẩn tiếp cận pháp luật. UBND, các Ban ngành, Đoàn thể xã, Ban nhân ấp nghiêm túc thực hiện đúng quy chế dân chủ cơ sở, bố trí nơi tiếp nhận và giải quyết hồ sơ cho người dân ở địa điểm thuận lợi, có công khai từng qui trình giải quyết hồ sơ và niêm yết các văn bản có liên quan để người dân biết, thực hiện.

**Chỉ tiêu 18.5:** Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống bạo lực trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong gia đình và đời sống xã hội.

Địa phương đạt tiêu chí đảm bảo bình đẳng giới và phòng-chống bạo lực gia đình; bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình và đời sống xã hội; phụ nữ khuyết tật có nhu cầu được vay vốn ưu đãi từ các chương trình việc làm, giảm nghèo và các nguồn tín dụng chính thức;

**19. Tiêu chí 19 về Quốc phòng và an ninh**

**Chỉ tiêu 19.1:** Xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng.

Xã đã giao thanh niên lên đường thi hành nghĩa vụ quân sự, đạt 100% chỉ tiêu; Thực hiện tốt công tác Động viên quân đội, tổ chức huy động, giao nguồn dự bị động viên tham gia huấn luyện kiểm tra đạt chỉ tiêu được giao. Thực hiện tốt công tác xây dựng văn kiện sẵn sàng chiến đấu huấn luyện, diễn tập và hoạt động của lực lượng Dân quân tự vệ.

**Chỉ tiêu 19.2: Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh trật tự**

Trong những năm qua, với sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an, quân sự trong công tác tuần tra và phối hợp với các đoàn thể đẩy mạnh công tác tuyên truyền phòng - chống tội phạm, tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, giữ gìn trật tự an toàn giao thông, phát hiện tố giác, ra quân giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

**III. CÁC CHỈ TIÊU CHƯA ĐẠT**

**+ Chỉ tiêu 8.4:** Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

**+ Chỉ tiêu 13.3:** Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

**+ Chỉ tiêu 18.6:** Xã có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp.

**IV. KẾ HOẠCH VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023**

**1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân, xây dựng kinh tế - xã hội từng bước hiện đại bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp.

- Phấn đấu năm 2023 đạt 19/19 tiêu chí 57/57 chỉ tiêu đạt 100%, duy trì nâng chất các tiêu chí, chỉ tiêu đã đạt.

**2. Mục tiêu cụ thể đối với từng chỉ tiêu chưa đạt**

**Chỉ tiêu 8.4:** Xã có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành.

- Hồ sơ minh chứng gồm: Danh sách CBCC; danh sách máy tính; Biên bản nghiệm thu các phần mềm đang sử dụng; Phân công cán bộ phụ trách vận hành, sử dụng phầm mềm.

**\* Giải pháp:** Duy trì, nâng chất, tăng cường cở sở vật chất cho hệ thống thông tin và truyền thông; đảm bảo các thông tin được truyền tải đến người dânkịp thời, chính xác; nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành.

**Chỉ tiêu 13.3:** Thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã gắn với xây dựng vùng nguyên liệu và được chứng nhận VietGAP hoặc tương đương.

- Hồ sơ minh chứng gồm: Hợp đồng liên kết tiêu thụ của doanh nghiệp với vùng nguyên liệu của địa phương (Giấy Chứng nhận VietGAP hoặc tương đương).

**\* Giải pháp:** Tăng cường, phối hợp với các ngành chuyên môn kêu gọi doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ sản phẩm chủ lực, tuyên truyền vận động người dân tham gia tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP hoặc tương đương.

**Chỉ tiêu 18.6:** Xã có kế hoạch và triển khai kế hoạch bồi dưỡng kiến thức về xây dựng nông thôn mới cho người dân, đào tạo nâng cao năng lực cộng đồng gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Phát triển ấp.

- Hồ sơ minh chứng gồm: Các văn bản công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, công tác tuyên truyền, công tác lấy ý kiến của người dân về kết quả xây dựng NTM; Văn bản UBND xã đăng ký tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về xây NTM; Kế hoạch triển khai nội dung đã được tập huấn cho người dân và cộng đồng gắn với Ban Phát triển ấp.

**\* Giải pháp:** Thường xuyên tuyên truyền rộng rãi và công khai các văn bản liên quan đến xây dựng NTM tại các nơi công cộng trên địa bàn 08 ấp cho người dân biết.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện xây dựng NTM theo Quyết định 1260/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Kiến Thành./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **BQL. XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  **KT. TRƯỞNG BAN**  **PHÓ TRƯỞNG BAN**  **Trần Thanh Luân** |